

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 08/5/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Tạ Khắc Nghĩa.
- Ông Lưu Danh Sử.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2020 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/HSST ngày 27/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXX-HS ngày 24/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Quốc T**, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Đặng Quốc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V. Vợ: Nguyễn Thị Nhi; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/02/2020, chuyển tạm giam ngày 02/03/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Bị cáo có mặt)

Người làm chứng:

- Trịnh Văn T sinh năm 1982. Nguyễn Văn C sinh năm 1979; Đặng Thị T sinh năm 1986 (Tất cả vắng mặt)

- Nguyễn Thị V sinh năm 1952; Nguyễn Thị N sinh năm 1986 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Quốc T là người nghiện ma túy; Khoảng 09 giờ ngày 29/02/2020, Đặng Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 35N1-084.74 từ nhà đến xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực Trạm bơm V, xã T, huyện N thì Đặng Quốc T gặp một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở bên đường trông giống người nghiện ma túy. Đặng Quốc T đi lại gần và dừng xe mô tô hỏi người nam giới “*Anh có không để cho em một cái*” - Ý T hỏi mua Heroine của người nam giới, người nam giới đồng ý và nói “*Có, đưa tiền đây*”. Đặng Quốc T lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng. Đặng Quốc T mở ra kiểm tra thì thấy đúng là Heroine nên T gói lại và cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn người nam giới cũng đi luôn. Khi Đặng Quốc T đi đến khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn 4 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình thì T dừng xe mô tô để sử dụng Heroine. Khi T đang ngồi trên xe mô tô dừng ở ven đường thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ bị phát hiện cất giấu trái phép chất ma túy trên người nên Đặng Quốc T đã ném gói Heroine từ trên tay trái xuống mặt đường chỗ T đang dừng xe đã bị Tổ công tác phát hiện lập biên bản thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. Đặng Quốc T khai nhận đó là gói Heroine vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 35N1-084.74 của Đặng Quốc T.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng thu giữ của Đặng Quốc T có khối lượng 0,34 gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 74/KLGD-PC09-MT ngày 02/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,3326 (không phải ba nghìn ba trăm hai mươi sáu) gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,2362 (không phải hai nghìn ba trăm sáu mươi hai) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSNQ-HS ngày 27 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đặng Quốc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” - Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 29/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Quốc T vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo không nhằm mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2362 (không phải hai nghìn ba trăm sáu mươi hai) gam Heroine còn lại thu của Đặng Quốc T và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khẩn khai báo và nhận tội và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bắt người phạm tội quá

tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 29/02/2020, sau khi Đặng Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 35N1-084.74 từ nhà đi đến xã T để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực Trạm bơm V, xã T, huyện N thì Đặng Quốc T gặp một người nam giới không quen biết đang đứng ở bên đường. Đặng Quốc T hỏi và mua 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng của người nam giới này với giá 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi T đi đến khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn 4 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình thì T dừng xe mô tô để sử dụng Heroine. Lúc T đang ngồi trên xe mô tô dừng ở ven đường thì bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã T đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đi đến phát hiện và bắt giữ T khi T ném từ tay trái 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng xuống mặt đường.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,3326 (không phải ba nghìn ba trăm hai mươi sáu) gam là ma túy, loại Heroine của bị cáo T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của Pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các điểm, khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo T thực hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu (Tại bản án số 80/2011/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2011 bị cáo bị Tòa án dân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”). Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Quốc T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ bị cáo) là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

3. Các vấn đề khác. Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán heroine cho Đặng Quốc T nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy mua Heroine với mục đích sử dụng.

Về vật chứng của vụ án và tài sản đã thu giữ:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 35N1-084.74 thu giữ của Đặng Quốc T. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị T sinh năm 1986 ở thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (em gái của T). Chị T đi làm ăn xa để chiếc xe mô tô trên ở nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị V. Ngày 29/02/2020 bà V cho Đặng Quốc T mượn xe mô tô nhưng không biết T mượn xe mô tô để đi mua ma túy. Xét việc Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là phù hợp. Chị T đã nhận lại tài sản chị T không có yêu cầu, đề nghị gì nên vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 0,2362 (không phải hai nghìn ba trăm sáu mươi hai) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 29/02/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2362 (không phải hai nghìn ba trăm sáu mươi hai) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 74/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu theo quy định của pháp luật. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Quốc T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Đặng Quốc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(đã ký)

Hà Minh Lực

